**HƯỚNG DẪN THỦ TỤC CẤP BẢN KẾT QUẢ ĐẠT YÊU CẦU
KIỂM TRA NGHIỆP VỤ GIÁM ĐỊNH**

***1. Cơ sở pháp lý:***

- Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2006.

- Luật số 36/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

- Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi , bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày ngày 26 tháng 04 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực từ ngày 26 tháng 04 năm 2023.

***2. Nội dung cụ thể:***

|  |  |
| --- | --- |
| **1** | **Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính** |
|  | - Là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;- Thường trú tại Việt Nam;- Có phẩm chất đạo đức tốt;- Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học trở lên về chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực đề nghị kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền tác giả, quyền liên quan;- Có quá trình thực tế hoạt động chuyên môn liên quan đến chuyên ngành giám định quyền tác giả, quyền liên quan từ 5 năm liên tục trở lên hoặc từ 15 năm liên tục trở lên đối với đối tượng yêu cầu miễn kiểm tra nghiệp vụ giám định quy định tại khoản 5 Điều 97 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP;- Đã qua kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền tác giả, quyền liên quan. |
| **2** | **Cách thức thực hiện** |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục bản quyền tác giả;- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Cục bản quyền tác giả. |
| **3** | **Trình tự thực hiện** |
|  | Công dân nộp đầy đủ hồ sơ tại Cục Bản quyền tác giả; qua dịch vụ bưu chính.Nhận kết quả giải quyết tại Cục Bản quyền tác giả; qua dịch vụ bưu chính theo thời gian quy định. |
| **4** | **Thành phần hồ sơ** | **Số lượng/****Đơn vị tính** | **Hình thức** |
| 4.1 | Tờ khai đăng ký kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền tác giả, quyền liên quan (theo Mẫu số 09 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 17/2023/NĐ-CP)  | 01 bản | Bản chính |
| 4.2 | Bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học | 01 bản | Bản sao chứng thực |
| 4.3 | Giấy xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi công tác về quá trình thực tế hoạt động chuyên môn liên quan đến chuyên ngành giám định từ 5 năm liên tục trở lên hoặc từ 15 năm liên tục trở lên đối với đối tượng yêu cầu miễn kiểm tra nghiệp vụ giám định quy định tại Khoản 5 Điều 97 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP | 01 bản | Bản chính |
| 4.4 | Văn bản yêu cầu được miễn kiểm tra nghiệp vụ giám định đối với đối tượng được miễn kiểm tra nghiệp vụ giám định quy định tại Khoản 5 Điều 97 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP. | 01 bản | Bản chính |
| 4.5 | Ảnh màu cỡ 3x4 cm. | 01 bản | Bản chính |
| **5** | **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ  |
| **6** | **Thời gian xử lý:** 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Bản quyền tác giả có trách nhiệm thông báo về việc chấp nhận hồ sơ, tiến hành lập Hội đồng kiểm tra nghiệp vụ giám định. Trường hợp từ chối chấp nhận hồ sơ thì phải thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do. |
| **7** | **Phí/Lệ phí:** Chưa quy định |
| **8** | **Đối tượng thực hiện** |
|  | Cá nhân yêu cầu cấp thẻ Giám định viên mà chưa có bản kết quả đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ giám định quy định tại Điều 98 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP của Chính phủ. |
| **9** | **Cơ quan thực hiện** |
|  | Cục Bản quyền tác giả - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| **10** | **Kết quả thực hiện** |
|  | Văn bản xác nhận kết quả cho người yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ giám định. |
| **11** | **Liên hệ:**- Phòng Quản lý và Hợp tác quốc tế về quyền tác giả, quyền liên quan – Cục Bản quyền tác giả.- Địa chỉ: Số 33 ngõ 294/2 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.- Điện thoại: 024.37280315. |